

Bản án số: **66/2018/HSPT**
Ngày 08- 5 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Quốc Việt
Các Thẩm phán: Ông Phạm Trung Dũng
Ông Đào Đức Thiện

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:

Ông Huỳnh Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 61/2018/HSPT ngày 20/03/2018 đối với các bị cáo Trần Minh Q, Nguyễn Anh D, Đỗ Thanh C, Lê Thanh T do có kháng cáo của các bị cáo Trần Minh Q, Nguyễn Anh D, Lê Thanh T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 11/2018/HS-ST ngày 07/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Minh Q, sinh năm 1998; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 12, khu phố H, phường H, thành phố R, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; con ông Trần Minh N (chết) và bà Trương Thị Ánh T, sinh năm 1971.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 07/4/2017 Công an thành phố Bà Rịa xử phạt hành chính về hành vi “dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo bị bắt ngày 29/4/2017 (có mặt).

2. Nguyễn Anh D (Duy bê đê); sinh năm: 1980; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 6, ấp P, xã H, thành phố R, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Xuân D, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957;

- Tiền án: Bản án số 190/2015/HSPT ngày 09/12/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Trốn khỏi nơi giam”.

- Nhân thân: Năm 2006 bị Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Năm 2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt ngày 29/4/2017 (có mặt).

3. Lê Thanh T; sinh năm: 1992; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Đường M, khu phố T, phường B, quận T, thành phố M; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Thanh H, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Hồng Q, sinh năm 1963;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Bị cáo không có kháng cáo: Đỗ Thanh C, Sn 1994.

Bị cáo C, các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tấn N và Trần Minh Q có mối quan hệ bạn bè. Trong tháng 04 năm 2017, N cùng Q thực hiện 03 vụ cướp tài sản tại thành phố Bà Rịa; thành phố Vũng Tàu và huyện Long Điền; thực hiện 01 vụ cướp giật tài sản tại thành phố Bà Rịa. Cụ thể:

Vụ cướp tài sản tại thành phố Bà Rịa.

Khoảng 22 giờ ngày 14/04/2017, Nguyễn Tấn N rủ Trần Minh Q đi cướp tài sản. Q đồng ý, dùng xe mô tô Dream chở N đi từ huyện Long Điền đến thành phố Bà Rịa. Khi đến khu vực vòng xoay bùng binh huyện Long Điền thì phát hiện chị Ngô Thị Hồng Y điều khiển xe mô tô hai bánh hiệu SH màu đỏ, biển lưu thông ngược chiều nên bám theo. Khi đến khu vực trường mầm non Phước Nguyên thuộc đường Thái Văn Lung thì Q điều khiển xe áp sát về phía bên trái xe do chị Y điều khiển làm chị Y bị ngã xe. N xuống xe, dùng dao nhọn (loại dao bấm) khống chế, đe dọa buộc chị Y phải đưa tài sản. Do sợ hãi, chị Y mở cốp xe, N quan sát thấy trong cốp xe có một ví da màu nâu và một túi nilon nên chiếm đoạt, lúc này có người đi đến nên N và Q bỏ chạy. Trên đường chạy trốn, N kiểm tra tài sản vừa chiếm đoạt thì thấy bên trong ví có 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng); một chứng minh nhân dân và hai hột cầm thạch, trong túi nilong không có tài sản có giá trị. N lấy tiền và hột cầm thạch, còn ví da, túi nilong và giấy tờ vứt bỏ. Sau đó Q, Nhân chạy về nhà trọ của N ở xã An Nhứt, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để mua ma túy đá sử dụng. Tại đây, N cho Q số tiền 100.000đ (một trăm ngàn đồng) để mua sim điện thoại, riêng 02 hột cầm thạch N để lại trong phòng trọ. Khi cơ quan công an kiểm tra phòng, do N dọn đi đã lâu nên không thu hồi được.

Tại thông báo số 63/TB.HĐĐG ngày 05/07/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Bà Rịa từ chối định giá đối với một ví da màu nâu, kích thước 20x10cm không rõ nhãn hiệu; hai hột cầm thạch (không rõ trọng lượng) vì lý do tài sản không có hình ảnh, không có hóa đơn chứng từ liên quan.

Vụ cướp tài sản tại thành phố Vũng Tàu:

Tối ngày 21/4/2017, Q chở N bằng xe Honda Dream từ thành phố Bà Rịa xuống thành phố Vũng Tàu chơi. Đến khoảng 0 giờ ngày 22/4/2017 cả hai về lại Bà Rịa. Khi đến khu vực bùng binh khu công nghiệp Đông Xuyên, đường 30/4 thành phố Vũng Tàu thì N và Q phát hiện chị Phạm Thị B điều khiển xe gắn máy Honda Lead

đang lưu thông một mình, cùng chiều nên N nói với Q bám theo để tìm cơ hội chặn xe cướp tài sản, Q đồng ý. Khi chị B đi vào hẻm 888 đường 30/4, Phường 11, thành phố Vũng Tàu, N và Q thấy hẻm vắng không có người nên điều khiển xe vượt lên ép xe chị B làm chị B té xuống đường. Ngay sau đó N xuống xe, móc trong người ra 01 con dao gấp cán màu đỏ uy hiếp chị B. Thấy N cầm dao tiến lại nên chị B sợ, bỏ chạy để lại chiếc xe máy Honda Lead. N dựng xe của chị B lên nổ máy cùng Q chạy về Bà Rịa. Khi đến khu vực gần bệnh viện Bà Rịa thì cả hai dừng lại kiểm tra tài sản trong cốp xe phát hiện có một số giấy tờ của chị B cùng giấy chứng minh nhân dân, giấy chứng nhận đăng ký xe 72C1-431.09 và số tiền 100.000đ (Một trăm ngàn đồng). N và Q tháo biển số của xe Lead ra giấu dưới cống thoát nước gần đó cùng với số giấy tờ của chị B, rồi N điều khiển xe Lead đi thuê phòng tại nhà nghỉ Quỳnh Anh (gần sân vận động Bà Rịa) để ngủ, còn Q thì về nhà.

Khoảng 10 giờ ngày 24/04/2017, N điện thoại cho Nguyễn Anh D đến nhà nghỉ gặp N. Tại đây, Nhờ D bán chiếc xe Honda Lead, D biết đó là tài sản do N mới cướp được nhưng ham rẻ nên đồng ý mua với giá 8.000.000 đồng. Sau khi thỏa thuận, Quay lại địa điểm giấu biển số lấy chiếc biển số thật cùng giấy chứng nhận đăng ký xe đưa cho D. D trả trước cho N số tiền 5.000.000 đồng. D đến khu vực ngã tư Long Điền mua một biển số giả 72K1-212.86 của một người đàn ông không rõ lai lịch với giá 200.000 đồng để gắn vào xe gắn máy Honda Lead mua của N rồi mang đến tiệm sửa xe của Nguyễn Thanh T nhờ T sơn lại. Còn giấy chứng nhận đăng ký xe thì D mang về nhờ mẹ ruột là bà Nguyễn Thị L. cất giữ. Biển số thật của xe Honda Lead (72C1-431.09) D gắn vào chiếc xe Honda SH mode mà D và Q cướp được tại huyện Long Điền sau đó. Hiện cơ quan điều tra đã thu giữ lại được xe gắn máy Honda Lead cùng giấy chứng nhận đăng ký xe và biển số thật của xe 72C1-431.09.

Tại biên bản xác định giá trị tài sản số 105/BB-PTCKH ngày 25/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Vũng Tàu xác định giá trị còn lại của xe mô tô hiệu Honda, biển số 72C1 – 431.09, loại LEAD là 17.500.000đ (Mười bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Thanh T khi nhận sửa chữa xe máy do D đem đến, không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý đối với T.

Vụ cướp tài sản tại huyện Long Điền.

Vào khoảng 22 giờ ngày 23/04/2017, Trần Minh Q đang ở nhà thì Nguyễn Tấn N chạy xe máy hiệu Lead, gắn biển số giả 72K1-212.86 (xe cướp được tại thành phố Vũng Tàu) đến rủ đi cướp tài sản, Q đồng ý. Q điều khiển xe máy chở Nhân đi trên đường cách mạng tháng 8, hướng từ thành phố Bà Rịa xuống huyện Long Điền. Khi đi đến vòng xoay phường Long Toàn, cả hai phát hiện chị Trần Thị Ngọc G đang điều khiển xe máy hiệu Click màu đen cùng chiều. Thấy vậy, N nói Q điều khiển xe bám theo để cướp xe. Khi chị G dừng xe trước quán Karaoke Bảo Châu thuộc khu phố Long Hiệp, thị trấn Long Điền để xuống mở cốp vào quán thì Q chạy xe máy đến, N nhảy xuống la lên hù dọa “Đập, đập bả”, chị G nghe vậy hoảng sợ bỏ chạy vào trong quán rồi quay lại nhìn. N lấy bình xịt hơi cay ở trong túi quần ra xịt về phía chị G, chị G tiếp tục chạy vào trong quán. N liền leo lên chiếc xe của chị G nổ máy tẩu thoát. Q và N chạy xe về hướng thành phố Bà Rịa theo đường ngã năm thị trấn Long Điền.

Trên đường đi về, N nói với Q để N đem xe máy vừa cướp được đi bán còn Q chạy xe máy hiệu Lead về nhà Q. Sau đó, N điện thoại cho Q nói để chiếc xe vừa cướp được cho N sử dụng, Q đồng ý. N đã sử dụng chiếc xe máy hiệu Click màu đen để làm phương tiện đi lại cho đến khi bị Công an thành phố Bà Rịa bắt và tạm giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 08/05/2017 của Hội đồng định giá UBND huyện Long Điền xác định giá trị của xe mô tô biển số 72L4 – 3379, nhãn hiệu Click, là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Vụ cướp giật tài sản tại thành phố Bà Rịa:

Khoảng 20 giờ ngày 17/04/2017, Nguyễn Tấn N và Trần Minh Q đi cướp tài sản hoặc cướp giật tài sản, Q đồng ý, điều khiển xe máy Honda Drem chở N đi trên nhiều tuyến đường của thành phố Bà Rịa. Đến khoảng 22 giờ 00 phút, khi đến cầu Thủ Lự thuộc khu phố 7, phường Long Toàn, thành phố Bà Rịa thì phát hiện chị Lê Thị Kim H ngồi sau xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode do anh Bùi Thanh S điều khiển có mang theo 01 (một) chiếc giỏ xách để trên đùi. Q đã điều khiển xe vượt lên áp sát bên trái xe của anh S, N ngồi sau dùng tay phải giật lấy giỏ xách mà chị H đang giữ làm quai giỏ xách bị đứt rời rồi tăng ga bỏ chạy theo đường Cách Mạng Tháng Tám về hướng phường Long Toàn. Anh S và chị H đuổi theo nhưng không kịp. Q và N chạy đến gần trường Trần Văn Quan thì quay lại. Khi đến đường Trịnh Đình Thảo đoạn gần Công an phường Kim Dinh, Q để N đứng chờ rồi đi đổ xăng. N ở lại lục chiếc giỏ xách vừa cướp giật được lấy tài sản gồm: Tiền mặt khoảng 5.000.000đ (năm triệu đồng), 01 (một) điện thoại di động màu tím hiệu Sony, 01 (một) đồng hồ đeo tay không rõ nhãn hiệu màu vàng, một đồng hồ đeo tay không rõ nhãn hiệu màu đen, 01 (một) sợi dây chuyền bạc, 01 (một) nhẫn bạc, 02 (hai) mặt dây chuyền bạc. Chiếc giỏ xách N đã vứt bỏ ven đường (không rõ địa điểm cụ thể). Sau đó N và Q đến quán Karaoke Zing Me để hát Karaoke và sử dụng ma túy. Tại Karaoke Zing Me, N đưa cho Q 100.000 đ (một trăm ngàn đồng). Số tài sản gồm 01 (một) điện thoại di động màu tím hiệu Sony, 01 (một) đồng hồ đeo tay không rõ nhãn hiệu màu vàng, một đồng hồ đeo tay không rõ nhãn hiệu màu đen, 01 (một) sợi dây chuyền bạc, 01 (một) nhẫn bạc, 02 (hai) mặt dây chuyền bạc, Nguyễn Tấn N đem bán cho người tên T (không rõ lai lịch) được 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 64/KL – HĐĐGTS ngày 09/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Bà Rịa xác định: Giá trị một điện thoại di động hiệu Sony Xperia C–C2305 Purle, màu tím là 1.000.000đ (Một triệu đồng); Đối với những tài sản gồm: Một đồng hồ đeo tay hiệu Rado, màu đen; một sợi dây chuyền bằng bạc không rõ trọng lượng; một nhẫn bằng bạc không rõ trọng lượng. Hội đồng định giá từ chối định giá vì tài sản không có hình ảnh, không có hóa đơn chứng từ liên quan.

Ngoài ra, quá trình điều tra xác định Nguyễn Tấn N còn cùng Đỗ Thanh C thực hiện một vụ cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Bà Rịa và cùng Nguyễn Anh D thực hiện một vụ cướp giật tài sản trên địa bàn huyện Đất Đỏ và một vụ cướp tài sản tại huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Cụ thể:

Vụ cướp tài sản tại huyện Long Điền:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 27/4/2017, Nguyễn Anh D đang ở nhà nghỉ 9999 thuộc phường Phước Hưng, thành phố Bà Rịa thì Nguyễn Tấn N tới rủ Duy đi cướp

giật tài sản, D đồng ý. Nhân điều khiển xe máy hiệu Click chở D đi xuống huyện Đất Đỏ theo đường Quốc lộ 55. Đến vòng xoay thị trấn Đất Đỏ, N rẽ về hướng xã Long Tân, huyện Đất Đỏ. Khi đi qua bùng binh đường về xã Long Tân thì phát hiện chị Bùi Thị T điều khiển xe máy hiệu SH mode màu bạc-đen chạy ngược chiều, trên người đeo nhiều nữ trang. Thấy vậy, N nói với D chạy xe bám theo người phụ nữ đó để cướp tài sản, D đồng ý. Nhân giao xe cho D điều khiển còn N ngồi phía sau. D điều khiển xe bám theo, đến ngã ba đường đi Dinh Cỏ thuộc xã Tam Phước, huyện Long Điền, thấy khu vực vắng vẻ, D điều khiển xe vượt lên bên trái, N yêu cầu chị T dừng xe lại. Duy dừng xe lại chặn trước đầu xe của chị T, còn N xuống xe đi đến chỗ chị T và nói “Xuống xe” đồng thời lấy một con dao trong túi quần ra đe dọa. Hoảng sợ nên chị T bỏ chạy, N leo lên xe máy của chị T nổ máy tẩu thoát. Sau khi cướp được tài sản, N và D đi về nhà nghỉ Quỳnh Anh thuộc thành phố Bà Rịa. Tại đây, D đã nhắn tin cho Lê Thanh T hỏi “Có mua xe máy không?”. T hỏi lại “Xe gì?” thì D nhắn lại “Xe SH mode giá 15.000.000đ”, T đồng ý mua và D nhắn tin lại bán với giá 13.000.000 đồng để làm quen. Sau đó, D gọi điện thoại cho T và hẹn đưa xe lên thành phố Hồ Chí Minh để bán cho T, T đồng ý. D và N chạy xe đi, nhưng khi đang đi thì T điện thoại hẹn sáng mai nên cả hai quay về nhà nghỉ Quỳnh Anh để ngủ. Khoảng 08 giờ ngày 28/4/2017, D chạy chiếc xe máy cướp được đến tiệm sửa xe Tùng thuộc phường Long Hương, thành phố Bà Rịa. Tại đây, D tháo biển số chiếc xe máy hiệu SH Mode ra và thay vào biển số 72C1-431.09 (biển số của xe Lead cướp tại thành phố Vũng Tàu) để lên bán cho T. Sau đó, D chở N lên thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28/4/2017, Duy điện thoại cho Tú và nói đang đứng trước Trường đại học sư phạm kỹ thuật thuộc quận Thủ Đức, phố Hồ Chí Minh. Khoảng 05 phút sau, T chạy xe máy ra và gặp D và N rồi chạy xe vào một quán nước bên đường thuộc phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức. Tại quán nước, D, N và T thống nhất giá mua bán chiếc xe hiệu SH mode là 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng). Do T không mang đủ tiền nên đã điện thoại cho anh trai tên T đem tiền đến. Trong khi đang chờ đưa tiền đến thì D và T bị lực lượng Công an phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức bắt giữ, riêng N đã lấy chiếc xe máy của T chạy thoát.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 08/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Long Điền xác định trị giá chiếc xe mô tô biển số 72H1 – 188.42, nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, số máy JF51E0417622, số khung RLHJF 5117FY239062 là 59.850.000đ (Năm mươi chín triệu, tám trăm năm mươi ngàn đồng).

Đối với vụ việc N lấy xe của T để bỏ chạy xảy ra tại địa bàn quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Bà Rịa đã có văn bản thông báo đến cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Hồ Chí Minh để xử lý theo thẩm quyền.

Vụ cướp giật tài sản tại huyện Đất Đỏ

Vào khoảng 16 giờ ngày 25 tháng 04 năm 2017, N Chở D trên xe HONDA CLICK gắn biển kiểm soát 72V1-3616 đi đến địa bàn huyện Long Điền ăn chiều. Sau đó D rủ N tới Đất Đỏ chơi. Khi đi đến đường tỉnh lộ 52 qua bùng binh trạm xá Đất Đỏ hướng từ Đất Đỏ đi Long Tân khoảng 500 mét, D phát hiện em Nguyễn Đình K đang ngồi ghế đá trên vỉa hè trước tiệm tạp hóa của bà Võ Thị Thu H thuộc khu phố

Thanh Bình, thị trấn Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu có sử dụng điện thoại di động nên D rủ N cướp giật điện thoại. N đồng ý, điều khiển xe lên via hè quán tạp hóa để D mua đồ, lợi dụng em K không để ý D ngồi trên xe giật điện thoại di động Sam Sung Galaxy J7 Prime g610 Glod White. Em K nắm lấy cần sau của xe thì bị D dùng chân đạp vào bả vai một cái, em K bỏ tay khỏi xe thì N tăng ga tẩu thoát. Sau đó D bán điện thoại cho Nguyễn Đức Tường n được 3.300.000 đồng tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/KLĐGTS ngày 30/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Đất Đỏ xác định trị giá chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy J7 Prime g610 Glod White tại thời điểm ngày 25/4/2017 là 3.893.500 đồng (Ba triệu tám trăm chín mươi ba ngàn năm trăm đồng).

Quá điều tra xác định anh Nguyễn Đức Tường A khi mua điện thoại do Duy bán, không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý về hình sự. Nguyễn Đức Tường A giao nộp số tiền 3.400.000 đ (Ba triệu bốn trăm ngàn đồng).

Vụ cướp giật tài sản tại thành phố Bà Rịa

Khoảng 11 giờ 45 ngày 09/04/2017, N rủ Đỗ Thanh C đi cướp giật tài sản để kiếm tiền mua ma túy sử dụng, C đồng ý. N điều khiển xe mô tô hiệu Dream chở C lưu thông trên quốc lộ 51 hướng từ Bà Rịa đi thành phố Vũng Tàu thì phát hiện chị Nguyễn Thị H điều khiển xe máy nhãn hiệu Attila có để 01 túi xách màu đỏ dưới khung để chân của xe nên bám theo. Tới gần cầu Cỏ May, N điều khiển xe mô tô áp sát phía bên trái xe Atila do chị H đang điều khiển để C ngồi sau giật lấy túi xách. N tăng tốc đi thẳng về hướng cầu Cỏ May, tới đoạn có dải phân cách qua đường đầu tiên thì quay đầu xe chạy về hướng Bà Rịa, rồi chạy vào trong một con hẻm gần trường Nguyễn Trãi thuộc phường Long Hương, thành phố Bà Rịa thì dừng lại. Khi mở giỏ xách, N thấy bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Lenovo cảm ứng, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Hphone, màu xanh đen, tiền mặt có 28.000đ; 01 nhẫn màu vàng (nhẫn bằng vàng giả), và một số giấy tờ tùy thân. N và C lấy tiền cùng 02 điện thoại di động và 01 nhẫn màu vàng rồi vứt giỏ xách cùng một số giấy tờ tùy thân khác lại. N đem chiếc điện thoại di động hiệu Lenovo bán cho người tên “si đa” (không rõ lai lịch) với giá 600.000đ mua ma túy sử dụng.

Chị Nguyễn Thị H xác định trong túi xách có khoảng 1.100.000đ (Một triệu một trăm ngàn đồng), giá trị tài sản khoảng 1.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 98/KL- HĐĐG ngày 29/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Bà Rịa xác định giá trị 01 điện thoại di động hiệu Hphone H209 màu xanh-đen là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2018/HSST ngày 07/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Minh Q, Nguyễn Anh D (D bê đê) phạm tội “cướp tài sản”;

Các bị cáo Trần Minh Q, Nguyễn Anh D, Đỗ Thanh C phạm tội “Cướp giật tài sản”;

Bị cáo Nguyễn Anh D (D bê đê) và Lê Thanh T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

1/ Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn N** 10 (mười) năm tù về tội “Cướp tài sản”;

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 136, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn N** 05 (năm) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt bị cáo Nguyễn Tấn N phải chấp hành đối với cả hai tội danh trên là 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/5/2017.

2/ Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo **Trần Minh Q** 09 (chín) năm tù về tội “Cướp tài sản”;

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Minh Q** 03 (ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt bị cáo Trần Minh Q phải chấp hành đối với cả hai tội danh trên là 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2017.

3/ Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo **Nguyễn Anh D** 08 (tám) năm tù về tội “Cướp tài sản”;

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 136, điểm o, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Anh D** 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 250, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Anh D** 09 (chín) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

Áp dụng khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt bị cáo Nguyễn Anh D phải chấp hành đối với cả 3 tội danh trên là 12 (mười hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2017.

4/ Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Đỗ Thanh C** 03 (ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2017.

5/ Áp dụng khoản 2 Điều 250, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 3 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Thanh T** 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 08/02/2018, bị cáo Nguyễn Anh D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 12/02/2018, bị cáo Lê Thanh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo.

Ngày 21/02/2018 bị cáo Trần Minh Q và Nguyễn Tấn N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 27/3/2018 Nguyễn Tấn N có đơn rút toàn bộ kháng cáo. Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã có thông báo số 02/2018/TB-TA ngày 06/4/2018 về việc rút kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhận thấy bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp; tại phiên tòa phúc thẩm bị có kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng xét thấy không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; sau khi nghe quan điểm Kiểm sát viên, ý kiến của bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án hành vi của Thẩm phán, quyết định của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã tuân thủ đúng thủ tục tố tụng. Bị cáo và các đương sự khác không có ai khiếu nại hay tố cáo hành vi, quyết định của Thẩm phán và của Tòa án.

Đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Minh Q, Nguyễn Anh D, Lê Thanh T làm và gửi trong thời hạn quy định nên hợp lệ, Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm như sau:

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để xác định như sau: Từ 14/4/2017 đến 23/4/2017, Nguyễn Tấn N cùng với Trần Minh Q thực hiện 04 vụ cướp tài sản và 01 vụ cướp giật tài sản; Nguyễn Tấn N cùng Nguyễn Anh D thực hiện 01 vụ cướp tài sản, 01 vụ cướp giật tài sản và cùng Đỗ Thanh C thực hiện 01 vụ cướp giật tài sản. D và T mỗi người thực hiện 01 vụ tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Bị cáo T tiêu thụ hàng phạm pháp có giá trị lớn là 59.850.000 đồng. Theo đó bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Tấn N, Trần Minh Q, Nguyễn Anh D phạm tội “cướp tài sản”; các bị cáo Nguyễn Tấn N (N bạc), Trần Minh Q, Nguyễn Anh D, Đỗ Thanh C phạm tội “Cướp giật tài sản”; các bị cáo Nguyễn Anh D phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự 1999; Lê Thanh T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người đúng tội.

[3] Về kháng cáo của các bị cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo và đơn xin hưởng án treo của bị cáo Lê Thanh T:

Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo thì thấy: Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội các bị cáo đã gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến sức khỏe và tài sản của công dân là khách thể quan trọng được pháp luật bảo vệ, đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của các bị cáo mang tính chất chuyên nghiệp, băng nhóm xã hội đen, khi thực hiện các vụ cướp tài sản các bị cáo luôn có dự mưu từ trước, có chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội nên tính chất rất nguy hiểm, thể hiện sự coi thường pháp luật, bất chấp hậu quả xảy ra. Về nhân thân, bị cáo D, Q, N đều có tiền án và tiền sự chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội mới thuộc trường hợp tái phạm. Vì vậy, cần xét xử các bị cáo một mức án nghiêm khắc là cần thiết để răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra. Xét Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm xét thấy bị cáo không cung cấp được các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới theo quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo. Riêng bị cáo T chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự nên chưa đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí:

Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Minh Q, Lê Thanh T, Nguyễn Anh D giữ nguyên bản án sơ thẩm số 11/2018/HS-ST ngày 07/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, như sau:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Minh Q, Nguyễn Anh D (D bê dê) phạm tội “cướp tài sản”;

Các bị cáo Trần Minh Q, Nguyễn Anh D phạm tội “Cướp giết tài sản”;

Các bị cáo Nguyễn Anh D và Lê Thanh T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

1/ Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo **Trần Minh Q** 09 (chín) năm tù về tội “Cướp tài sản”;

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Minh Q** 03 (ba) năm tù về tội “Cướp giết tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt bị cáo Trần Minh Quyền phải chấp hành đối với cả hai tội danh trên là 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2017.

2/ Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo **Nguyễn Anh D 08** (tám) năm tù về tội “Cướp tài sản”,

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 136, điểm o, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Anh D 04** (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 250, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Anh D 09** (chín) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

Áp dụng khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt bị cáo Nguyễn Anh Duy phải chấp hành đối với cả 3 tội danh trên là 12 (mười hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2017.

3/ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 250, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 3 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Thanh T 12** (mười hai) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 11/2018/HS-ST ngày 07/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo D, Q, T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (08/5/2018).

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- PV 27 Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh BR-VT;
- Tòa án nhân dân TP Bà Rịa ;
 - Viện Kiểm sát nhân dân TP Bà Rịa ;
 - Công an TP Bà Rịa;
- Chi cục THADS TP Bà Rịa ;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Tạ Quốc Việt

